

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày 17 - 5 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-DS ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1974 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày:* Anh với anh Chu Văn T là quan hệ quen biết, ngày 09/5/2023 anh có cho anh T vay 560.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận thoả thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, đến ngày 09/7/2023 anh T sẽ có trách nhiệm thanh toán trả anh cả tiền gốc và lãi suất. Đến hạn anh T không trả tiền, từ đó đến nay anh có đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Nay anh đề nghị Tòa án buộc cá nhân anh T phải có trách nhiệm trả anh 560.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất theo thoả thuận là 1%/tháng, kể từ ngày 09/5/2023

đến ngày xét xử vụ án. Nguồn tiền anh cho anh T vay là tiền của cá nhân anh không liên quan gì đến vợ con anh.

* *Bị đơn anh Chu Văn T* mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị L trình bày: Chị là vợ anh Chu Văn T, anh T làm nghề nhận công trình xây dựng bị vỡ nợ, ít khi về nhà, chỉ liên lạc được qua điện thoại. Còn chị đi làm công nhân ở trọ tại khu công nghiệp Vân Trung, ngày nghỉ chị mới về nhà. Việc anh T vay tiền của những ai chị không biết vì không được bàn bạc, anh T không mang tiền về nhà. Nếu anh T có vay tiền của anh V thì cá nhân anh T phải có trách nhiệm trả cho anh V, chị không chịu trách nhiệm, chị không liên quan gì.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T, chị L đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T, chị L đều vắng mặt, mặc dù đã được tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc V. Buộc anh Chu Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Nguyễn Ngọc V 560.000.000đ tiền gốc và 68.696.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 628.696.000đ (Sáu trăm hai tám triệu sáu trăm chín sáu nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tạm ứng án phí, tuyên lãi suất chậm thanh toán, việc thi hành án và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V, khởi kiện đòi tiền cho vay với anh Chu Văn T; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo Giấy vay tiền do anh V xuất trình, thì anh V có cho anh T vay 560.000.000đ. Nay anh V yêu cầu cá nhân anh T phải trả cho anh V 560.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận là 1%/tháng, kể từ ngày 09/5/2023 đến ngày xét xử vụ án. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi suất, thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T, chị L đều vắng mặt, mặc dù đã được tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 09/5/2023 anh V đã cho anh T vay 560.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận thoả thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, hạn đến ngày 09/7/2023 anh T sẽ có trách nhiệm thanh toán trả anh V cả tiền gốc và lãi suất. Đến hạn anh T không trả, từ đó đến nay anh T không trả cho anh V được đồng nào. Nay anh V đề nghị Tòa án buộc cá nhân anh T phải có trách nhiệm trả anh V 560.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất theo thoả thuận là 1%/tháng, kể từ ngày 09/5/2023 đến ngày xét xử vụ án.

Anh Chu Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc. Chị Hoàng Thị L vợ anh T cho biết, anh T làm nghề nhận công trình xây dựng bị vỡ nợ, ít khi về nhà, chỉ liên lạc được qua điện thoại. Còn chị đi làm công nhân ở trọ tại khu công nghiệp Vân Trung, ngày nghỉ chị mới về nhà. Việc anh T vay tiền của những ai chị không biết vì chị không được bàn bạc, anh T không mang tiền về nhà. Nếu anh T có vay tiền của anh V thì cá nhân anh T phải có trách nhiệm trả cho anh V, chị không chịu trách nhiệm, chị không liên quan gì.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc Giấy vay tiền viết tay đề ngày 09/5/2023, do anh Nguyễn Ngọc V xuất trình (BL 31), cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện anh Chu Văn T còn nợ anh Nguyễn Ngọc V 560.000.000đ tiền gốc. Việc vay tiền, viết Giấy vay tiền và ký nhận của các bên là hoàn toàn tự nguyện. Nay anh V yêu cầu cá nhân anh T phải có trách nhiệm trả anh V 560.000.000đ tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

Về lãi suất, các bên có thoả thuận lãi suất là 1%/tháng. Nay anh V yêu cầu tính lãi suất là 1%/tháng kể từ ngày vay 09/5/2023 đến ngày xét xử vụ án, HĐXX xét thấy là phù hợp, cụ thể lãi suất được tính như sau:

- Từ ngày 09/5/2023 đến ngày 17/5/2024 là 12 tháng 08 ngày.

$560.000.000đ \times 1\%/tháng \times 12\text{ tháng } 08\text{ ngày} = 68.696.000đ.$

Từ những phân tích và nhận định trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc V. Buộc anh Chu Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Nguyễn Ngọc V 560.000.000đ tiền gốc và 68.696.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 628.696.000đ (Sáu trăm hai tám triệu sáu trăm chín sáu nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Hoàn trả anh V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc V. Buộc anh Chu Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Nguyễn Ngọc V 560.000.000đ tiền gốc và 68.696.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 628.696.000đ (Sáu trăm hai tám triệu sáu trăm chín sáu nghìn đồng).

2/ Về án phí: Anh Chu Văn T chịu 29.148.000đ (hai chín triệu một trăm bốn tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Ngọc V 13.400.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007281 ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án và từ ngày niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi